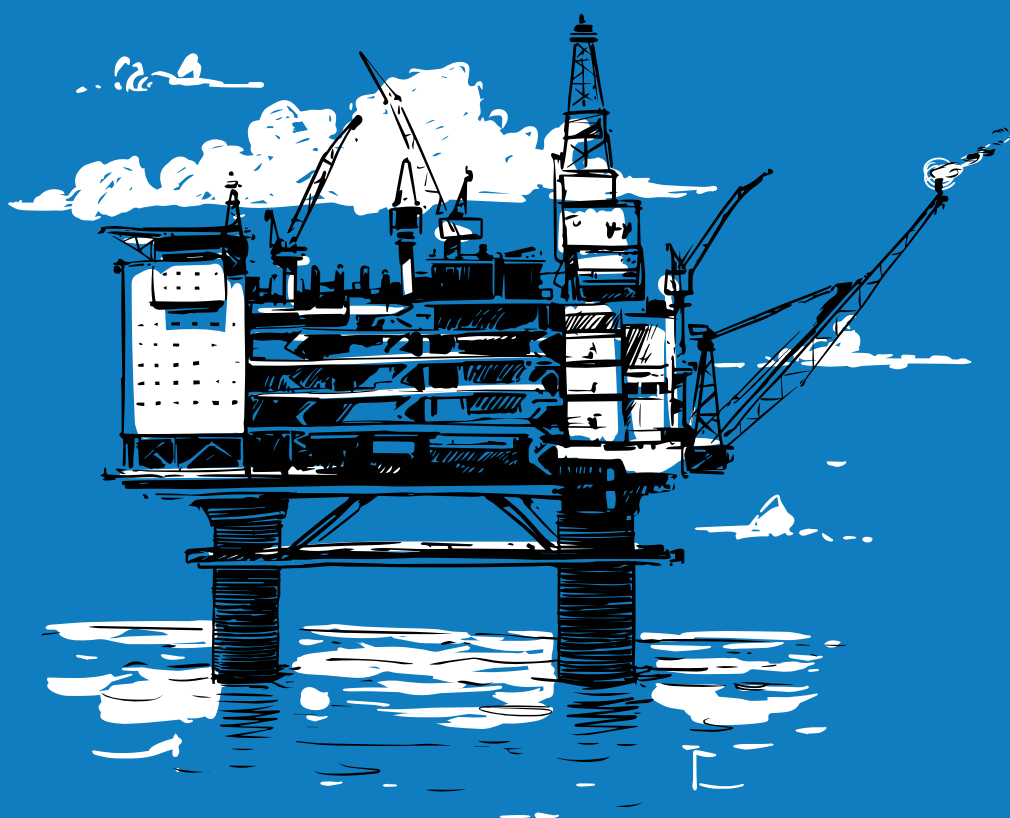


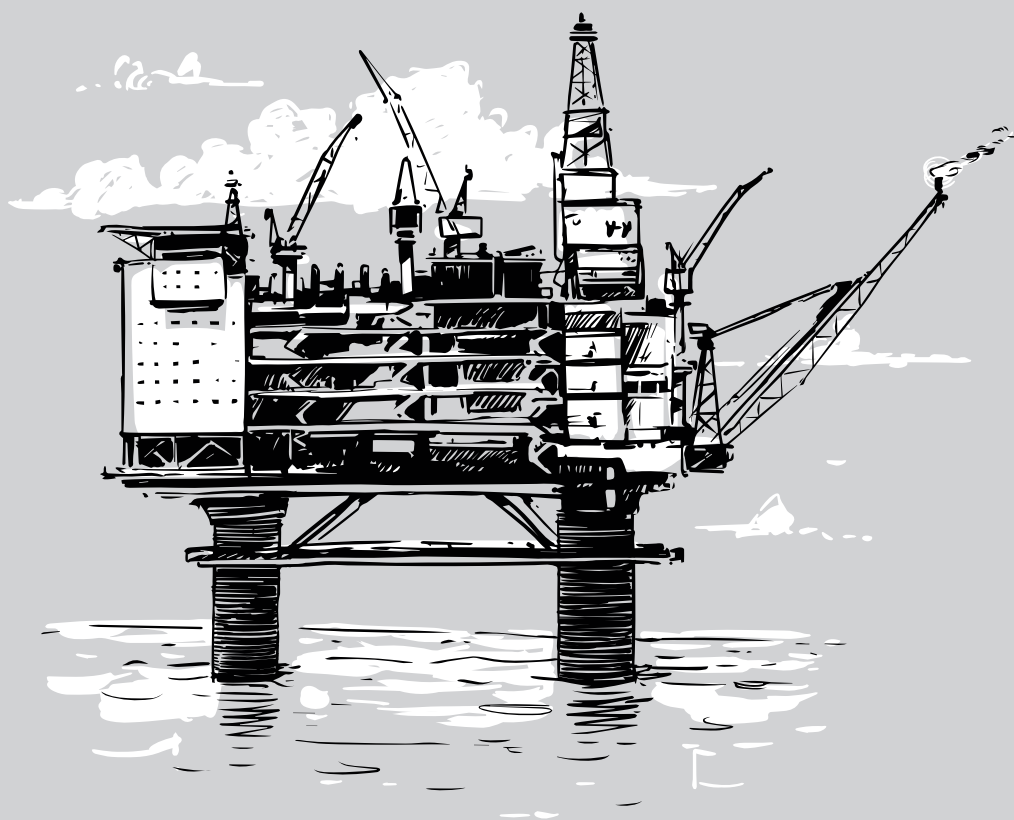
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

(Ban hành theo thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 6/10/2015
Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên
thị trường chứng khoán)



**TỔNG CÔNG TY DỤNG DỊCH KHOAN
VÀ HÓA PHẨM DẦU KHÍ - CTCP**

DRILLING MUD CORPORATION



DMC

I. THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY DUNG DỊCH KHOAN VÀ HÓA PHẨM DẦU KHÍ

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100150873

Vốn điều lệ: 500 tỷ đồng

Vốn chủ sở hữu: 946 tỷ đồng

Địa chỉ: Tầng 6,7 Tòa nhà Viện Dầu khí 167 Phố Trung Kính, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Số điện thoại: 024.38562861 * **Số fax:** 024.38562552

Website: www.pvdmc.com.vn * **Mã cổ phiếu:** PVC



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tổng công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP (DMC tiền thân là Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (100% vốn nhà nước), được thành lập theo Quyết định số 182/ QĐ-TCDK ngày 8/3/1990 của Tổng cục Dầu khí (nay là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam) với nhiệm vụ chính là sản xuất hóa phẩm, cung cấp dung dịch khoan đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động trong ngành công nghiệp dầu khí và các ngành công nghiệp khác.

Hiện nay DMC đang tập trung xây dựng cơ sở vật chất và nguồn nhân lực đủ năng lực thực hiện 3 lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh: Dịch vụ kỹ thuật; Cung ứng hóa chất; Sản xuất hóa phẩm.

Ngày **05/02/2008**, Công ty Cổ phần Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí chuyển đổi thành Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí và hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty con với mục tiêu hoạt động của Tổng công ty là không ngừng tích lũy và nâng cao năng lực sản xuất; mở rộng thị phần; đảm bảo gia tăng giá trị doanh nghiệp, lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Ngày **28/04/2005** theo Quyết định số 1544/QĐ-TCCB của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí cổ phần hóa chuyển thành sang mô hình hoạt động Công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí, .

DMC

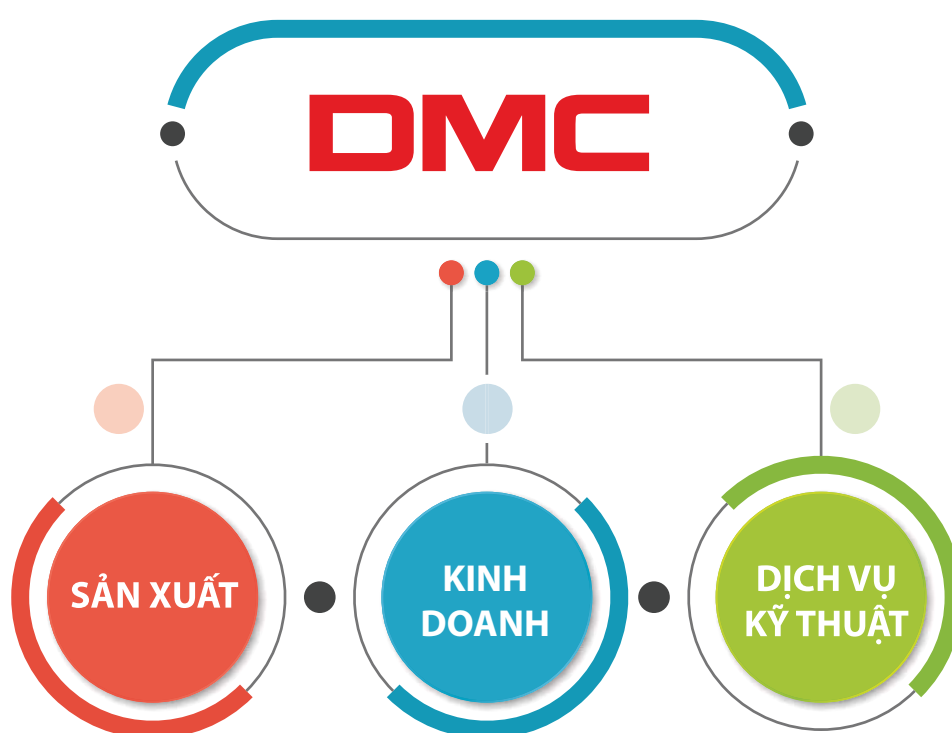


**NGÀNH NGHỀ
THỊ TRƯỜNG KINH DOANH**

- **Sản xuất:** Các hóa chất, hóa phẩm phục vụ công nghiệp Dầu khí và các ngành công nghiệp khác. Thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản.

- **Kinh doanh:** DMC hiện đang kinh doanh các loại hóa chất, hóa phẩm, các sản phẩm công nghiệp và các dịch vụ logistic, giải pháp hỗ trợ kỹ thuật kèm theo. Phân phối các sản phẩm hóa dầu.

- **Dịch vụ kỹ thuật:** Các dịch vụ chính của DMC gồm: Dịch vụ dung dịch khoan và hoàn thiện giếng khoan; Nâng cao hiệu quả khai thác Dầu khí; Làm sạch tàu chở dầu, FSO/FPSO, bồn bể xăng dầu, các thiết bị công nghiệp; Thiết kế, cung cấp thiết bị, xây dựng, lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng hệ thống xử lý nước cấp & nước thải; Các dịch vụ môi trường; Xử lý chống ăn mòn bằng phương pháp điện hóa.



THỊ TRƯỜNG KINH DOANH:

Trong nước:

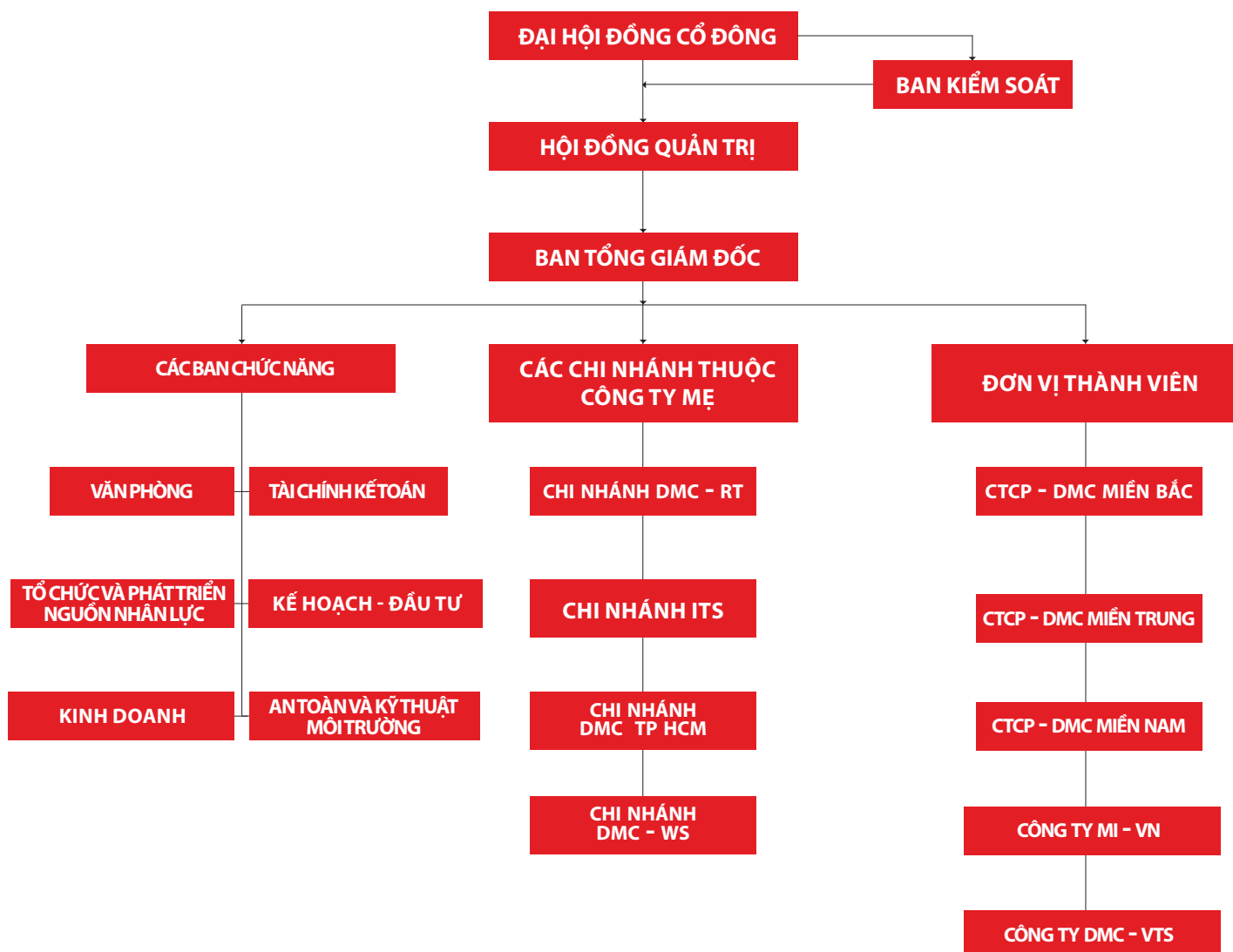
Sản phẩm và dịch vụ của DMC có mặt ở cả 03 miền: Bắc, Trung, Nam trong đó phải kể đến những địa bàn tiêu biểu như: Hà Nội, Hải phòng, Quảng Ngãi, Hồ Chí Minh và Bà Rịa - Vũng Tàu

Nước ngoài: Sản phẩm của DMC có mặt ở nhiều nước khu vực Châu Á Thái Bình Dương, Trung Đông, Trung Mỹ.



**THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH
QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH
VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ**

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



I CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ:

Hội đồng Quản trị: **05** thành viên (Trong đó: **03** thành viên là Người đại diện phần vốn của PVN, **02** thành viên là Người đại diện các cổ đông khác).

Ban Tổng giám đốc: **01** Tổng giám đốc (UVHHĐQT kiêm TGD) và **05** Phó Tổng giám đốc

Ban Kiểm soát: **03** thành viên

Các Ban/Văn phòng: **06**

I CÁC CHI NHÁNH: **04 CHI NHÁNH**

• Chi nhánh DMC - Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp (DMC- ITS).

Địa chỉ: Tầng 7 Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy – Hà Nội

Lĩnh vực hoạt động: Tập trung đầu tư và phát triển Dịch vụ xử lý môi trường, Dịch vụ làm sạch thiết bị trong công nghiệp, Dịch vụ xây lắp giàn giáo công nghệ cao

• Chi nhánh DMC - Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ kỹ thuật (DMC - RT)

Địa chỉ: Tầng 7 Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy – Hà Nội

Lĩnh vực hoạt động:

- Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới, dịch vụ mới của Tổng công ty;
- Trực tiếp thực hiện các dịch vụ giếng khoan và gia tăng thu hồi dầu; dịch vụ bảo toàn sự an toàn các Công trình công nghiệp
- Quản lý, hỗ trợ kỹ thuật cho các đơn vị trong Tổng công ty.

• Chi nhánh DMC tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà VNDECO, số 4 Phan Kế Bính, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

Lĩnh vực hoạt động:

- Thực hiện dịch vụ logistics của Tổng công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh
- Kinh doanh thương mại tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và khu vực phía Nam.

• Chi nhánh Tổng công ty DMC- Công ty Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan (DMC-WS)

Địa chỉ: Số 35- Đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Lĩnh vực hoạt động:

- Cung cấp dịch vụ dung dịch khoan ở Việt Nam;
- Cung cấp hóa chất và các dịch vụ đi kèm cho thăm dò, khai thác, vận chuyển dầu khí;
- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để cung ứng dịch vụ dung dịch khoan ở nước ngoài;
- Dịch vụ phân tích, thí nghiệm dầu khí;

I CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN: 05 CÔNG TY

• Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc

Địa chỉ: Thôn Tế Xuyên, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

Lĩnh vực hoạt động:

- Sản xuất các loại hóa chất, hóa phẩm cho ngành Dầu khí (Barite, CaCO₃; Bentonite...) và các ngành kinh tế khác gắn với vùng nguyên liệu phía Bắc;
- Kinh doanh hóa chất, hóa phẩm phục vụ ngành Dầu khí và các ngành công nghiệp khác ở khu vực phía Bắc;
- Cung cấp Dịch vụ logistics ở khu vực phía Bắc.

• Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Trung

Địa chỉ: 391 Nguyễn Công Phương, Quảng Ngãi;

Lĩnh vực hoạt động:

- Sản xuất, pha chế hóa chất, hóa phẩm phục vụ ngành Dầu khí và các ngành kinh tế khác;
- Kinh doanh hóa chất, hóa phẩm phục vụ ngành Dầu khí và các ngành công nghiệp khác ở khu vực Miền Trung;
- Tổ chức cung cấp dịch vụ làm sạch;
- Cung cấp dịch vụ logistics, dịch vụ kỹ thuật ở khu vực miền Trung.

• Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam

Địa chỉ: Số 35 đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

Lĩnh vực hoạt động:

- Sản xuất, pha chế các loại hóa chất, hóa phẩm cho ngành Dầu khí (Bentonite, Xi măng G; Silica flour,...) và các ngành kinh tế khác;
- Kinh doanh hóa chất, hóa phẩm phục vụ ngành Dầu khí và các ngành kinh tế khác;
- Cung cấp dịch vụ logistics ở khu vực Miền Nam.

• Công ty TNHH Dung dịch khoan M-I Việt Nam

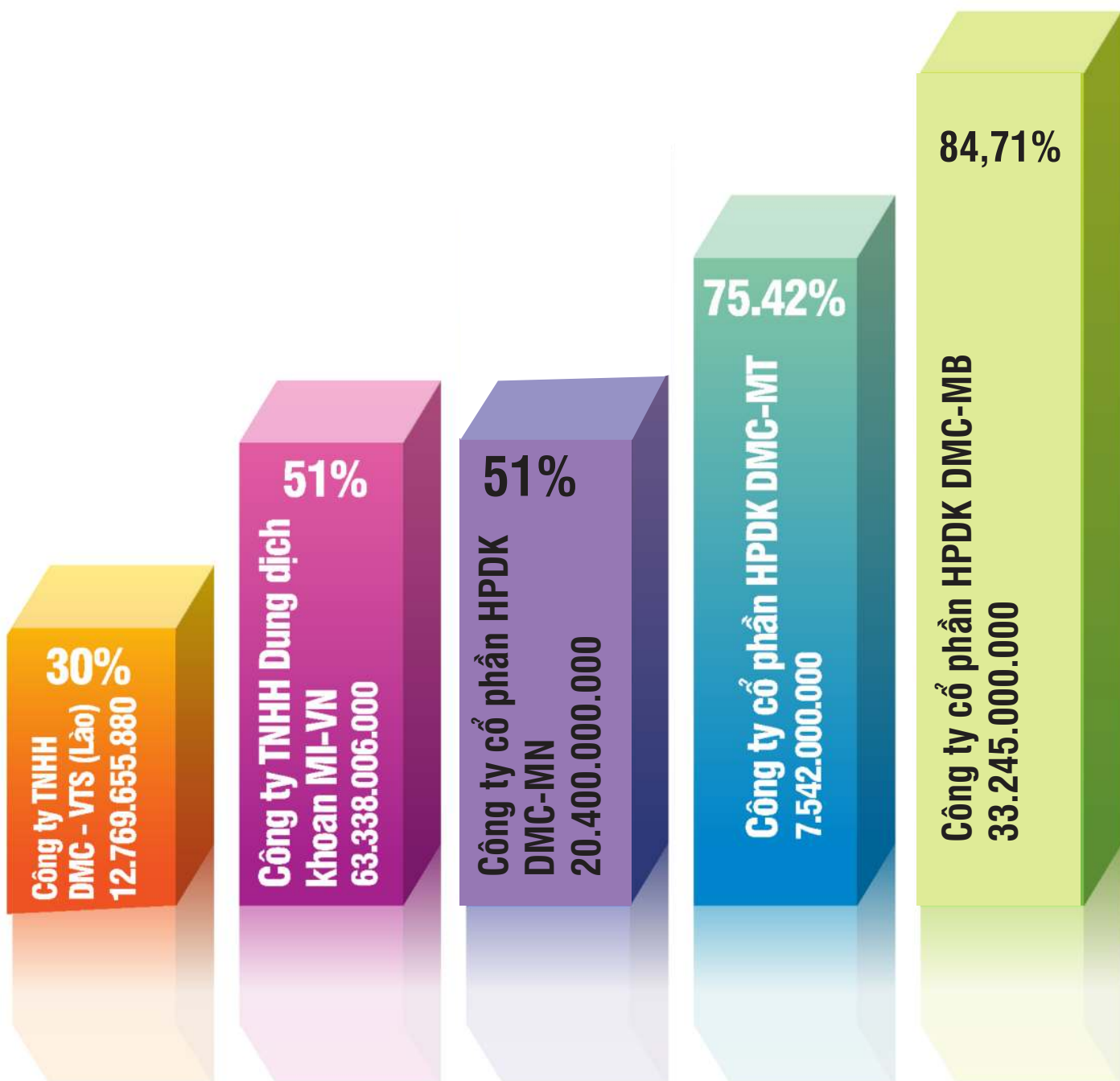
Địa chỉ: 99 Lê Lợi, Phường 6 thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Lĩnh vực hoạt động: Cung cấp dung dịch khoan tại Việt Nam.

Công ty TNHH DMC - VTS (CHDCND Lào)

Lĩnh vực hoạt động: Tìm kiếm, thăm dò, chế biến Barite, khoáng sản tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

I VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP, TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA DMC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (ĐVT: ĐỒNG)





CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

1. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN:

Xây dựng DMC phát triển bền vững, hoạt động hiệu quả dựa trên thế mạnh của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, phát triển đồng thời cả ba lĩnh vực: sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, trong đó lấy lĩnh vực dịch vụ hóa kỹ thuật làm cốt lõi, dịch vụ dung dịch khoan làm nền tảng để phục vụ cho hoạt động dầu khí và làm tiền đề phục vụ cho các ngành kinh tế khác.

2.MỤC TIÊU TỔNG QUÁT CỦA DMC

Xây dựng và phát triển DMC thành nhà cung cấp dịch vụ hóa kỹ thuật chuyên nghiệp, nhà sản xuất, cung cấp hóa chất chủ lực của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, có uy tín trong nước và quốc tế. **Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng từ 10-15% cho giai đoạn từ 2016- 2025 và khoảng 15% -20% cho giai đoạn 2026-2035.**

3.CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA DMC

a)Lĩnh vực dịch vụ:

Định hướng trở thành nhà cung cấp các Dịch vụ hóa kỹ thuật chuyên nghiệp cho trong và ngoài ngành dầu khí, tiến tới phát triển cung cấp dịch vụ ra nước ngoài. Phát triển các lĩnh vực dịch vụ đòi hỏi kỹ thuật cao, có tính chuyên sâu hiện đang do các công ty nước ngoài cung cấp tại thị trường Việt Nam. Các dịch vụ này xuất phát từ nền tảng kỹ thuật về hóa chất, có sự hỗ trợ cho nhau. Tập trung vào các lĩnh vực: Dịch vụ cho thăm dò, khai thác dầu khí (Dịch vụ dung dịch khoan cho công tác khoan tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí và hoàn thiện giếng; Dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu khí: xử lý giếng, hoàn thiện giếng và tăng cường thu hồi dầu...Dịch vụ cắt hủy giếng khoan); Dịch vụ công nghiệp (Làm sạch bồn/bể chứa dầu, tàu chở dầu, các công trình công nghiệp; Dịch vụ chống ăn mòn bằng hóa chất; Dịch vụ xử lý môi trường: Dịch vụ xử lý chất thải: dầu thải và cặn dầu thô, các chất thải công nghiệp; Dịch vụ xử lý nước đầu vào, nước thải; Các dịch vụ liên quan đến xử lý môi trường); Phát triển các dịch vụ khác theo định hướng phát triển của Tập đoàn đối với các đơn vị thành viên

b)Lĩnh vực kinh doanh:

Định hướng trở thành Nhà cung cấp hóa chất, phân phối sản phẩm hóa dầu có uy tín trong nước và quốc tế. Cung cấp hóa chất cho ngành dầu khí trong các khâu khai thác, vận chuyển, chế biến dầu khí. Tham gia phân phối tất cả các sản phẩm hóa dầu do Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam sản xuất. Tham gia cung cấp nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy hóa dầu trong nước.

c)Lĩnh vực sản xuất:

Định hướng trở thành nhà sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng và hàm lượng công nghệ cao. Cần thiết phải đầu tư mở rộng sản xuất mạnh mẽ, thay đổi mạnh cơ cấu sản phẩm từ sx hóa phẩm sang sản xuất hóa chất, hóa dầu.

- Sản xuất các hóa phẩm, phụ gia phục vụ cho hoạt động khoan thăm dò, khai thác dầu khí (Barite, Bentonite, CaCO₃, Xi măng G...);
- Sản xuất hóa chất phục vụ hoạt động khai thác, vận chuyển, chế biến dầu khí; Giai đoạn đầu sẽ tiến hành pha chế sản phẩm. Giai đoạn 2 thực hiện sản xuất hóa chất gốc.
- Sản xuất chất xúc tác, xút (NaOH), VCM cho các nhà máy lọc hóa dầu, cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy sản xuất hóa chất/xúc tác trên thế giới.

DMC

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2017**



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT TRONG NĂM

Với quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch, trong năm 2017 DMC đã luôn bám sát tình hình thị trường, đánh giá các khó khăn và năng lực nội tại của đơn vị để từ đó chủ động xác định các mục tiêu kế hoạch ở mức hợp lý; quyết liệt trong công tác điều hành hoạt động SXKD như tập trung đẩy mạnh hoạt động kinh doanh/dịch vụ ít bị tác động ảnh hưởng của giá dầu thô và tương lai phát triển tốt như kinh doanh PP, Lưu huỳnh,...và các dịch vụ công nghiệp; hợp tác chặt chẽ với VSP để gia tăng khối lượng công việc cung cấp dịch vụ dung dịch khoan; Song song với đó, DMC đã triển khai tích cực công tác tiết giảm chi phí trong hoạt động sản xuất - kinh doanh - dịch vụ; thực hiện đàm phán với các khách hàng để giảm giá sản phẩm/dịch vụ đầu vào nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động, do vậy tổng thể kết quả SXKD của Tổng công ty trong năm 2017 ghi nhận ở mức khả quan.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD TOÀN TỔNG CÔNG TY NĂM 2017

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2016	KH 2017	TH 2017	Tỷ lệ %	
A	B	C	1	2	3	4=3:2	5=3:1
I	Hợp nhất toàn TCT						
1	Vốn điều lệ	Tỷ.đ	500	554,2	500	90	100
2	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	3.092,3	2.660	3.335	125	108
3	LN trước thuế	Tỷ.đ	-18,27	25	21,3	74	-
4	LN sau thuế	Tỷ.đ	-33,4	17,8	2,98	16,7	-
5	Nộp NSNN	Tỷ.đ	147,8	116,3	193,8	164	129
6	Đầu tư XDCB	Tỷ.đ	7,96	16,16	11,93	74	150
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8	4,5	2,8	62	35
II	Công ty Mẹ - TCT						
1	Tổng Doanh thu	Tỷ.đ	2.208,6	1.889,4	2.757,2	146	125
2	Tổng LN trước thuế	Tỷ.đ	5,713	30,4	18,03	59	316
3	Tổng LN sau thuế	Tỷ.đ	5,713	30,4	18,03	59	316
4	Nộp NSNN	Tỷ.đ	83,5	50	98,5	197	118

Tuy nhiên, bên cạnh đó Tổng công ty phải đối mặt với rất nhiều khó khăn khi giá dầu thô chưa có chuyển biến tích cực. Hoạt động sản xuất kinh doanh của DMC chủ yếu phục vụ cho các hoạt động của ngành Dầu khí, đặc biệt là các dịch vụ hóa kỹ thuật cho khoan, khai thác nên việc giá dầu thô vẫn giữ ở mức thấp, chưa ổn định trong năm 2017 đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của DMC. Cụ thể:

- Hoạt động thăm dò, khai thác của ngành dầu khí trong năm 2017 triển khai rất hạn chế; một số khách hàng lớn của DMC trong ngành dầu khí (đặc biệt là VSP) đều tăng cường sử dụng dịch vụ nội bộ nhằm tiết giảm tối thiểu các chi phí; giá cung cấp dịch vụ liên tục điều chỉnh giảm theo yêu cầu của các nhà thầu dầu khí, biên độ lợi nhuận thực hiện của lĩnh vực này giảm, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả SXKD của Tổng công ty. Ngoài ra, việc cạnh tranh trong lĩnh vực này càng trở nên gay gắt hơn bao giờ hết trong bối cảnh các công ty dịch vụ hoặc ít việc hoặc tạm dừng giai đoạn khó khăn để giảm giá tối đa nhằm xâm nhập thị trường.

- Việc khó khăn từ khâu đầu dẫn tới nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm từ lĩnh vực sản xuất của DMC rất thấp, các đơn vị sản xuất đều gặp rất nhiều khó khăn trong đó có DMC MB bị lỗ.

- Việc thu hồi công nợ đối với các hợp đồng cung cấp dung dịch khoan của các khách hàng PVEP POC, Cuu Long JOC vẫn gặp nhiều khó khăn do các đơn vị này hoặc chưa có nguồn tài chính để thanh toán hoặc chưa hoàn thiện thủ tục để thanh toán cho dự án. Trong năm 2017 DMC mới hoàn nhập dự phòng được 8,58 tỷ đồng từ Hợp đồng với PVEP và Cuu Long, tuy nhiên tiếp tục phải trích lập dự phòng 24,88 tỷ đồng chủ yếu từ các hợp đồng khác, do vậy đã làm giảm hiệu quả hoạt động SXKD của DMC;

- Năm 2017, Công ty Mẹ tiếp tục trích lập dự phòng đầu tư tài chính cho các Công ty con 5,1 tỷ đồng (do DMC-VTS hoạt động lỗ và do giá cổ phiếu DMC Miền Bắc giảm còn 3.600 đồng/Cổ phiếu tại thời điểm tháng 12.2017) nên kết quả lợi nhuận của Công ty Mẹ chỉ đạt 18,03 tỷ đồng, đạt 59% KH năm.





TỔ CHỨC NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH:

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Ông **Lê Mạnh Hùng**



Ông **Hà Duy Tân**
Thành viên HĐQT



Ông **Nguyễn Ngọc Quỳnh**
Thành viên HĐQT



Ông **Đỗ Xuân Vịnh**
Ủy Viên Hội đồng Quản Trị
Nghị chế độ từ ngày 01/12/2017.

2. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**Ông Tôn Anh Thi**

Thành viên HĐQT
kiêm Tổng Giám đốc

**Ông Phạm Xuân Toàn**

Phó Tổng Giám đốc

**Ông Lê Hải Phong**

Phó Tổng Giám đốc

**Ông Lưu Quốc Phương**

Phó Tổng Giám đốc

**Bà Vũ Hoàng Hoa**

Phó Tổng giám đốc
Thời việc từ 01/12/2017

**Ông Khuất Quang Tiến**

Phó Tổng giám đốc
Nghỉ hưu từ 01/6/2017

3. BAN KIỂM SOÁT



Ông **Phạm Minh Đức**
Trưởng Ban



Bà
Nguyễn Thị Minh Hằng
Thành viên



Bà **Nguyễn Thị Trâm**
Thành viên

4. KẾ TOÁN TRƯỞNG



Ông **Bùi Tuấn Ngọc**
Kế toán trưởng

SỐ LƯỢNG CBCNV

* SỐ LƯỢNG CBCNV (thời điểm 31.12.2017):

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
Trên ĐH	57	9,36
ĐH	324	53,2
Cao đẳng	14	2,3
Trung cấp	24	3,94
CNKT	107	17,6
Phổ thông	83	13,6
Tổng	609	100



3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH :

- Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2016	% Tăng /Giảm
Tổng tài sản	2.149.764.600.471	1.988.638.968.473	8,10%
Tài sản dài hạn	299.279.919.392	321.610.907.712	-6,94%
Tài sản ngắn hạn	1.850.484.681.079	1.667.028.060.761	11,01%
Tiền & tương đương tiền	399.004.682.820	203.305.170.183	96,26%
Hàng tồn kho	331.156.202.970	464.819.133.678	-28,76%
Nợ phải thu	1.095.741.396.825	964.992.438.750	13,55%
Nợ phải trả	1.203.649.298.657	961.546.783.215	25,18%
Nợ ngắn hạn	1.173.265.249.889	937.034.475.506	25,21%
Giá vốn hàng bán	3.083.202.719.479	2.819.335.469.429	9,36%
Doanh thu bán hàng	3.317.664.344.047	3.063.050.094.059	8,31%
Doanh thu thuần	3.317.225.248.174	3.060.567.587.630	8,39%
CP lãi vay	19.826.340.823	19.845.246.814	-0,10%
CP quản lý	140.790.645.919	172.074.563.978	-18,18%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	25.650.593.824	-23.472.084.389	-209,28%
Lợi nhuận khác	-4.349.703.327	5.201.550.249	326,50%
LN trước thuế	21.300.890.497	-18.270.534.140	-216,59%
Lợi nhuận trước thuế và lãi vay	41.127.231.320	1.574.712.674	2511,73%
Lợi nhuận sau thuế	2.981.201.353	-33.439.178.738	-108,92%

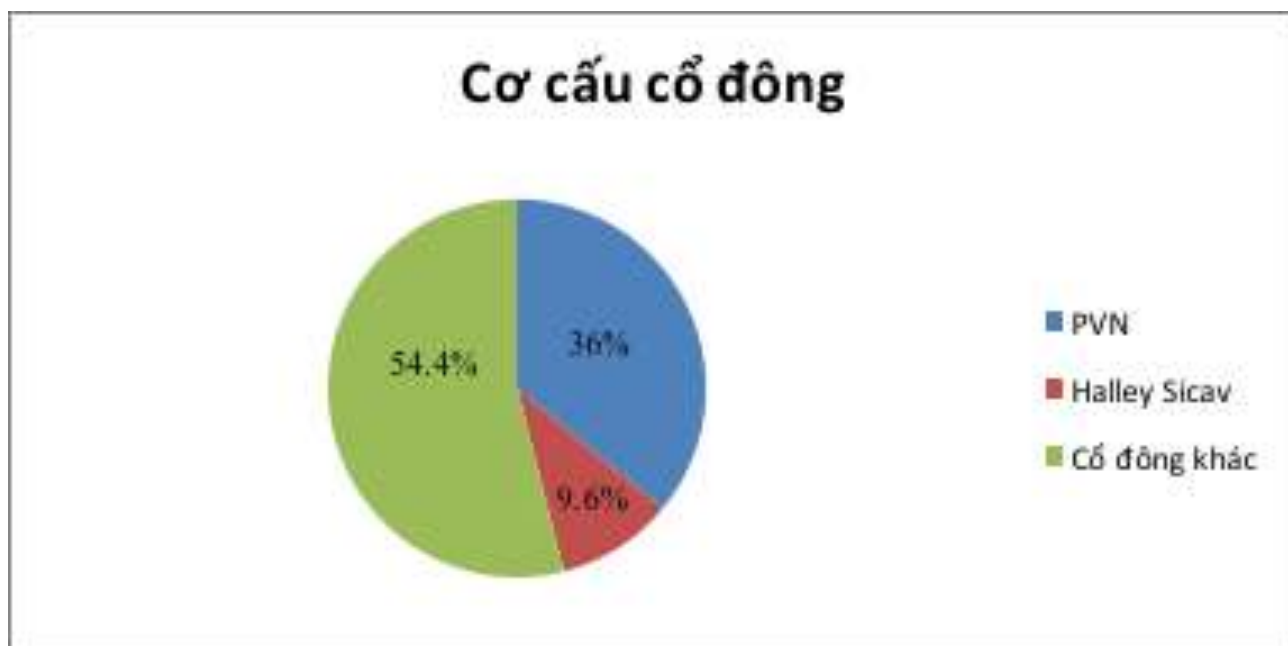
- Các Chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2016	% Tăng/Giảm
I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1. Khả năng thanh toán tổng quát = Tổng tài sản/Nợ phải trả	lần	1.79	2.07	-13.64%
1. Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	lần	1.58	1.78	-11.35%
2. Hệ số thanh toán nhanh = (TSNH - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1.29	1.28	0.93%
II. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
1. Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	13.92%	16.17%	
2. Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	86.08%	83.83%	
1. Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	55.99%	48.35%	15.80%
2. Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	127.22%	93.62%	35.89%
2. Vốn chủ hữu/Tổng nguồn vốn	%	44.01%	51.65%	-14.79%
4. Khả năng thanh toán tức thời = Tiền&các khoản tương đương tiền /Nợ ngắn hạn	lần	0.34	0.22	56.74%
III. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Số vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/ Giá trị hàng tồn kho bình quân trong kỳ	vòng	7.75	4.79	61.71%
2. Doanh thu thuần/Tổng Tài sản	vòng	1.54	1.54	0.26%
2. Số ngày 1 vòng quay hàng tồn kho = 364/Số vòng quay hàng tồn kho	ngày	46.99	75.98	-38.16%
3. Số vòng quay nợ phải thu = Doanh thu bán hàng/Số nợ phải thu bình quân trong kỳ	vòng	3.22	3.83	-15.98%
4. Kỳ thu tiền trung bình = 364/Số vòng quay nợ phải thu	ngày	113.05	94.98	19.02%
IV. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Chỉ số lợi nhuận trước thuế và lãi vay /Tổng tài sản	%	1.91%	0.08%	2315.98%
1. Chỉ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0.090%	-1.093%	-108.23%
2. Chỉ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	0.144%	-1.680%	-108.58%
3. Chỉ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0.773%	-0.767%	-200.83%
4. EPS	-	- 325	-1,186	
Chỉ tiêu LNTT/VCSH		2.251%	-1.779%	-226.56%
ROE		0.302%	-3.004%	-110.06%
Hệ số bảo toàn và phát triển vốn		0.92	0.86	7.54%



4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

- Cổ phần: 50.000.000 cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng.



- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- Các chứng khoán khác: Không có

5. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI:

• Quản lý nguồn nguyên liệu:

Năm 2017 do giá dầu duy trì ở mức thấp trong thời gian dài đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất của DMC do đó năm 2017 Tổng nguồn nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất của DMC là 1500 tấn gồm các loại quặng Barite, sét Bentonite, Clanke, quặng CaCo₃ và 1 số nguyên liệu khác.

• Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 728326 KWh và 11700,853 tấn dầu DO
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả. Không có
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo). Không có
- Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm): 9691 m³

• Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Năm 2017, DMC đã thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, các chỉ số quan trắc môi trường đều nằm trong giới hạn cho phép, chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật về công tác bảo vệ môi trường.

Thực hiện nhiều giải pháp để giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường như thu gom và xử lý (nước thải, khí thải) theo tiêu chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường, thu gom, phân loại (chất thải rắn, chất thải nguy hại) và xử lý đúng quy định. Nhờ đó, trong năm 2017

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không có
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không có

• Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường xã hội của đơn vị.

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải). Các chỉ tiêu quan trắc môi trường đều nằm trong ngưỡng cho phép, về tiêu thụ điện năng, nước và phát thải luôn nhỏ hơn số lượng tính toán theo Đánh giá tác động môi trường.



1.ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

Năm 2017 DMC đã luôn bám sát tình hình thị trường, đánh giá các khó khăn và năng lực nội tại của đơn vị để từ đó chủ động xác định các mục tiêu kế hoạch ở mức hợp lý; quyết liệt trong công tác điều hành hoạt động SXKD do đó, DMC đã đạt được kết quả khả quan với nhiều biến chuyển tích cực trên từng lĩnh vực hoạt động cụ thể là:

- **Dịch vụ:** là lĩnh vực cốt lõi của DMC và chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ việc giảm giá dầu thô, đặc biệt là lĩnh vực dịch vụ dung dịch khoan. Năm 2017, các nhà thầu PVEP POC, PVEP, PVEP Song Hong... đều không thực hiện các hoạt động khoan; đồng thời giá cung cấp dịch vụ liên tục điều chỉnh giảm theo yêu cầu của nhà thầu dẫn đến hiệu quả từ dịch vụ này không cao. Tuy nhiên, trong năm 2017 DMC đã tập trung đẩy mạnh phát triển các dịch vụ trên bờ (dịch vụ làm sạch, xử lý môi trường, dịch vụ chống ăn mòn, các dịch vụ nghiên cứu cho khâu sau...) tại các dự án lớn của ngành Dầu khí, nên tổng thể doanh thu và lợi nhuận từ lĩnh vực dịch vụ hoá kỹ thuật đảm bảo theo mục tiêu kế hoạch (doanh thu 1092 tỷ đồng, đạt 104% KH năm và bằng 106% so với năm 2016, lợi nhuận đạt 57,4 tỷ đồng, đạt 113% KH, bằng 140% so với năm 2016), cụ thể:

- **Dịch vụ Dung dịch khoan:** Doanh thu từ lĩnh vực này đạt 729,6 tỷ đồng, đạt 91% KH năm; lợi nhuận trước thuế đạt 47,5 tỷ đồng, đạt 96% KH năm. Trong năm 2017, đã triển khai cung cấp dịch vụ cho 26 giếng khoan và 04 giếng sửa cho các khách hàng Hoàng Long JOC, VSP, Thăng Long JOC, REPSOL, JVPC, Premier, Con Son và Murphy.

- **Dịch vụ nghiên cứu ứng dụng và hỗ trợ khai thác:** Lĩnh vực này còn gặp khó khăn khi các công ty khai thác dầu khí vẫn tiếp tục thực hiện cắt giảm chi phí, hạn chế sử dụng dịch vụ ngoài, đặc biệt là trong lĩnh vực thử nghiệm công nghệ mới, dịch vụ mới. Tuy nhiên, trong năm 2017, Chi nhánh DMC-RT đã cố gắng tập trung tìm kiếm và phát triển thêm các dịch vụ mới như "Dịch vụ bảo tồn sự toàn vẹn của các công trình, thiết bị" phục vụ các nhà máy sản xuất, chế biến dầu khí, điện, đạm,..., dịch vụ chống ăn mòn và đã ký kết một số hợp đồng có giá trị lớn góp phần gia tăng tính linh hoạt trong cơ cấu dịch vụ của Chi nhánh, đồng thời tiếp tục duy trì các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật truyền thống với các khách hàng VSP, Cuu Long JOC, NM Đạm Phú Mỹ, PVOil Miền Đông, Vinaincon,... doanh thu 41,9 tỷ đồng và lợi nhuận hơn 1 tỷ đồng.

- **Dịch vụ công nghiệp (bao gồm dịch vụ xử lý môi trường, Dịch vụ làm sạch:** DMC đã nắm bắt tốt các cơ hội, tập trung phát triển thị trường tại các dự án trong ngành dầu khí, do vậy, lĩnh vực này đã có mức tăng trưởng tốt và là điểm sáng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của DMC, với doanh thu 320,8 tỷ đồng, đạt 160% KH năm và bằng 220% so với năm 2016, lợi nhuận đạt 8,88 tỷ đồng. DMC đã cơ bản hoàn thành các hợp đồng dịch vụ có giá trị lớn tại dự án Nghi Sơn, NMLD Dung Quất, Đồng thời, DMC cũng đã hoàn thành tốt vai trò tổng thầu cho gói thầu số 05 – Cung cấp dịch vụ bảo dưỡng cho khu vực Offsite2 trong đợt bảo dưỡng tổng thể lần 3 NMLD Dung Quất và lần đầu tiên triển khai dự án Dry-out cho NMLHD Nghi Sơn, đây cũng là dịch vụ hoàn toàn mới. DMC còn thực hiện các hợp đồng cung cấp dịch vụ làm sạch.

Hiện tại, DMC đang từng bước xây dựng cơ sở vật chất và tập trung nhân lực để chiếm lĩnh thị trường trong ngành tại NM Lọc dầu Dung Quất, dự án NMLHD Long Sơn,...; đồng thời tích cực khai thác thị trường lĩnh vực O& M ngoài ngành về xử lý nước thải cho các nhà máy bia, rượu,...; Triển khai phát triển dịch vụ sơn, cho thuê và lắp đặt giàn giáo, bảo ôn tại BSR, Đạm Phú Mỹ, Đạm Cầu Mau và các NM Nhiệt điện.

- **Lĩnh vực kinh doanh:** Với chủ trương đẩy mạnh lĩnh vực kinh doanh để bù đắp doanh thu cho lĩnh vực dịch vụ và sản xuất trong bối cảnh giá dầu thô sụt giảm, DMC đã chỉ đạo tập trung tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm; đồng thời xây dựng phương án phát triển kinh doanh các sản phẩm hoá dầu như PP, Lưu huỳnh,... với phương châm hạn chế thấp nhất rủi ro và bảo toàn vốn trong kinh doanh. Năm 2017, DMC đã hoàn thành 09 HĐ cung cấp 214.000 tấn Lưu huỳnh của ADNOC cho khách hàng với doanh thu 550,73 tỷ đồng, đạt 235% KH năm và bằng 319% so với năm 2016; lợi nhuận hơn 8 tỷ đồng. Đồng thời, DMC cũng đã tập trung đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm

Barite và đã thực hiện xuất khẩu được 3780 tấn Barite (trong đó có hơn 1620 tấn Barite sản xuất tại Công ty liên doanh DMC- VTS tại Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào). Do vậy, kết quả kinh doanh năm 2017 đạt ở mức cao, với doanh thu 1887 tỷ đồng, đạt 140% KH năm và bằng 116% so với năm 2016, lợi nhuận đạt 21,5 tỷ đồng. DMC cũng đã duy trì được thị phần kinh doanh hoá chất, đặc biệt đã triển khai được việc cung cấp hoá chất lọc hoá dầu cho JGCS tại Nghi Sơn, mở ra cơ hội cung cấp xúc tác chuyên nghiệp cho các NM lọc dầu tại Việt Nam.

- Lĩnh vực sản xuất, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới/dịch vụ mới: Năm 2017, DMC không hoàn thành kế hoạch sản xuất (14.165 tấn, đạt 57% KH năm và bằng 51% so với năm 2016), do các sản phẩm của DMC sản xuất ra hầu hết phục vụ cho các hoạt động khoan, khai thác của ngành dầu khí. Chính vì vậy việc hoạt động cầm chừng của các hoạt động khoan, thăm dò của ngành dầu khí, đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất các mặt hàng này. Một số mặt hàng như Barite, CaCO₃ có lượng tồn kho lớn từ cuối năm 2016 và trong năm 2017 vẫn chưa tiêu thụ được. Mặt khác các đơn vị thành viên trong Tổng công ty đã triển khai các giải pháp mở rộng, phát triển thị trường tiêu thụ ngoài ngành, song chưa mang lại hiệu quả, do vậy phải dừng SX hoặc sản xuất cầm chừng để tránh tồn kho, tồn đọng vốn.

Để tháo gỡ các khó khăn trong hoạt động sản xuất, đồng thời tạo công ăn việc làm cho người lao động, DMC cũng đã nỗ lực chỉ đạo triển khai các giải pháp nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm/dịch vụ mới để đa dạng hoá sản phẩm sản xuất/dịch vụ và gia tăng giá trị hoạt động. Trong năm 2017, DMC đã nghiên cứu và sản xuất thành công một số sản phẩm mới:

- Thử nghiệm công nghiệp thành công hệ dung dịch khoan ức chế sét cao – hệ *Protrol trên* giếng 902-RC9 của Vietsovpetro từ cuối năm 2016 được đánh giá cao và đã thử nghiệm đại trà hơn 06 giếng của VSP năm 2017, đây là một bước tiến quan trọng và đặc biệt có ý nghĩa giúp DMC có thể chủ động hơn trong hoạt động cung cấp dịch vụ.

- DMC-MN đã phối hợp với VSP thử nghiệm thành công sản phẩm Xi măng G và Xi măng nóng nhẹ các loại tại các giếng của VSP, trong thời gian tới VSP sẽ sử dụng sản phẩm Xi măng G của DMC để thay thế các loại Xi măng khác cho các dự án. Đây sẽ là một cơ hội để DMC gia tăng được sản lượng SX trong năm 2018 và các năm tiếp theo.

- Tiếp tục triển khai phân tích, đánh giá một số hoá phẩm, hệ dung dịch khoan gốc tổng hợp (SBS) để từng bước xây dựng hệ dung dịch khoan gốc dầu, gốc tổng hợp cho DMC nhằm kịp thời đưa ra cung cấp cho khách hàng khi có yêu cầu.

- DMC Miền Nam đã hoàn thành đề tài ứng dụng Xi măng tỷ trọng nhẹ vào các giếng khoan tại Việt Nam trình HĐQT DMC xem xét phê duyệt.

- Công tác đầu tư: Năm 2017, DMC đã triển khai rà soát lại các danh mục đầu tư và chỉ thực hiện đầu tư các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động SXKD của DMC như mua sắm tote tank, một số thiết bị thí nghiệm dung dịch khoan,... thực hiện gói thầu bù lún đường nội bộ cảnh quan NM Cái Mép. Tổng mức đầu tư đạt 11,93 tỷ đồng, đạt 74% KH năm và bằng 150% so với năm 2016. Đồng thời DMC cũng đã tập trung nghiên cứu và chuẩn bị đầu tư các dự án trọng tâm, cụ thể: Dự án sản xuất xúc tác dầu khí, Dự án đầu tư xây dựng căn cứ dịch vụ tại Nghi Sơn, Dự án nghiên cứu phát triển khí công nghiệp cho Dự án hóa dầu Long Sơn.

- Công tác quản trị doanh nghiệp: Để nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị doanh nghiệp, trong năm 2017 DMC đã tập trung triển khai quyết liệt công tác tái cấu trúc, trong đó đã kiện toàn mô hình cơ cấu tổ chức Văn phòng Công ty Mẹ như: tiến hành định biên lại lao động và xác định rõ cơ cấu, vị trí chức danh công việc phù hợp; phê duyệt cơ cấu tổ chức các Phòng trong Ban/Văn phòng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động; xây dựng xong phương án sắp xếp, bố trí lao động sau định biên; ban hành chế độ chính sách đối với lao động không sắp xếp bố trí được việc làm trong quá trình tái cơ cấu DMC. Đang rà soát, xây dựng sửa đổi lại mô hình cơ cấu tổ chức của các đơn vị thành viên phù hợp với thực tế. Thực hiện đổi tên Chi nhánh DMC-HN thành Chi nhánh DMC-ITS

(DMC-Chi nhánh Dịch vụ kỹ thuật Công nghiệp); Đang tiếp tục hoàn thiện công tác tổ chức liên quan đến việc sáp nhập Ban Kinh doanh vào Chi nhánh DMC-HCM. Năm 2017, DMC cũng đã triển khai rà soát, chỉnh sửa nhiều quy chế, quy định nội bộ phù hợp hơn với tình hình hiện nay nhằm chuẩn hoá công tác quản lý theo hướng hiện đại như sửa đổi Quy chế Lương thưởng, Quy chế đánh giá người đại diện, Quy chế “Xây dựng kế hoạch – Giao kế hoạch – Kiểm soát thực hiện kế hoạch và đánh giá hoàn thành kế hoạch hàng năm”, xây dựng Quy chế Thu hút và khuyến khích. Đồng thời, DMC cũng đã phối hợp cùng tư vấn PSI hoàn thành xây dựng phương án thoái vốn của Tổng công ty tại 03 đơn vị thành viên (DMC Miền Bắc, DMC Miền Trung, DMC Miền Nam) phù hợp với các quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo được hiệu quả hoạt động cho các đơn vị và đã được HĐQT DMC thông qua.

- Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được DMC ưu tiên hàng đầu nhằm đáp ứng hơn nữa nhu cầu nhân lực cho việc thực hiện hiệu quả các mục tiêu chiến lược của DMC. Trong năm 2017, DMC tập trung đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật như: tổ chức cho 02 kỹ sư tham gia khoa học “Deepwater Drilling Design and Operations” tại Indonesia, 02 kỹ sư tham dự khoa học “Well control theo tiêu chuẩn IWCF” và 01 kỹ sư tham gia khoá đào tạo Coating inspection program; thực hiện bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV theo hình thức đào tạo ngắn hạn tập trung, với tổng số 498 lượt người và kinh phí 1,159 tỷ đồng.

- **Hoạt động đoàn thể và an sinh xã hội:** năm 2017, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh đã phối hợp tổ chức nhiều hoạt động trong năm. Phối hợp cùng chính quyền tổ chức chúc Tết và tặng quà cho các đoàn viên Công đoàn cơ sở DMC có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2017, với tổng số tiền 980 triệu đồng. Tặng quà cho CBCNV-LĐ tại các đơn vị thành viên nhân dịp Quốc tế Lao động với tổng số tiền 321 triệu đồng. Tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm 107 năm ngày Quốc tế phụ nữ cho các nữ CBCNV trong toàn Tổng công ty. Phát động phong trào thi đua phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 trong Tổng công ty với chủ đề “Sáng tạo – Thân thiện – An toàn – Hiệu quả”. Chỉ đạo các Công đoàn cơ sở thành viên tổ chức các hoạt động hưởng ứng tuần lễ quốc gia về ATVSLĐ-PCCN lần thứ 19 năm 2017. Tham gia Hội thao ngành Dầu khí khu vực phía Bắc và đạt được những thành tích cao trong các môn thi đấu.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

- Tình hình Tài sản:

Đến thời điểm 31/12/2017 Tổng tài sản của DMC là 2.149 tỷ đồng, tăng 161 tỷ đồng, tương đương tăng 8,1% so với thời điểm cuối năm 2016. Việc giá dầu thô khá ổn định, diễn biến phức tạp tại Biển Đông dẫn tới hoạt động thăm dò, khai thác của ngành dầu khí triển khai rất hạn chế; một số khách hàng lớn của DMC trong ngành dầu khí (đặc biệt là VSP) đều tăng cường sử dụng dịch vụ nội bộ nhằm tiết giảm tối thiểu các chi phí; giá dịch vụ liên tục điều chỉnh giảm theo yêu cầu của các nhà thầu dầu khí dẫn đến tình trạng cạnh tranh gay gắt trong lĩnh vực dịch vụ, biên độ lợi nhuận thực hiện của lĩnh vực này thấp, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, DMC quyết liệt trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh như tập trung đẩy mạnh hoạt động kinh doanh/dịch vụ ít bị tác động ảnh hưởng của giá dầu thô và tương lai phát triển tốt như kinh doanh PP, lưu huỳnh...và các dịch vụ công nghiệp, đẩy mạnh công tác tái cấu trúc. Điều này thể hiện rất rõ qua: doanh thu thuần của năm 2017 đã tăng 8,39% (tăng 257 tỷ đồng) so với năm 2016. Từ việc doanh thu trong năm gia tăng cũng làm cho: lượng tiền và các khoản phải thu/phải trả khách hàng thời điểm cuối năm 2017 đã tích cực hơn so với cùng kỳ năm trước. Riêng tiền và tương đương tiền tăng mạnh 96,26%, các khoản nợ phải thu lại gia tăng 13,55% so với cuối năm 2016 (do tăng khoản nợ trong kinh doanh mặt hàng PP nhập khẩu có bảo lãnh để bù đắp doanh thu thiếu hụt).

Tài sản ngắn hạn cuối năm 2017 là 1.850 tỷ đồng, tăng 183 tỷ đồng so với cùng kỳ (tương đương tăng 11%), trong đó: khoản tiền và tương đương tiền tăng mạnh 195 tỷ đồng (tăng 96,26%); phải thu khách hàng tăng 144 tỷ đồng, hàng tồn kho giảm 133 tỷ đồng.

Tài sản dài hạn cuối năm 2017 của DMC là 299 tỷ đồng giảm 22 tỷ đồng do trong năm TCT thực hiện khấu hao tài sản cố định.

- Tình hình nợ phải trả

Tỷ lệ Nợ/Vốn chủ sở hữu tăng lên đáng kể trong năm 2017 (ở mức 127,2%), trong bối cảnh giá dầu thô tiếp tục diễn biến phức tạp, DMC liên tục phải đối mặt với rất nhiều khó khăn. Để duy trì doanh thu không sụt giảm thì DMC phải chấp nhận hạ giá bán, cho khách hàng trả chậm tiền hàng...chính điều đó dẫn đến tỷ lệ nợ trong năm gia tăng mạnh. Tuy tỷ lệ Nợ/Vốn chủ sở hữu tăng (do tổng nợ của DMC tăng trong khi vốn chủ sở hữu giảm và các nhà thầu dầu khí gặp khó khăn về vốn nên trả chậm. Để bù đắp doanh thu kinh doanh dung dịch khoan sụt giảm DMC tăng kinh doanh mặt hàng PP, lưu huỳnh nhập khẩu, cho khách hàng trả chậm có bảo lãnh) nhưng vẫn đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính (hệ số nợ <2).

Tổng Nợ phải trả của DMC tính đến thời điểm 31/12/2017 là 1.203 tỷ đồng, chiếm 56% trong tổng nguồn vốn, trong đó nợ vay ngắn hạn và dài hạn là 652 tỷ đồng. Trong năm Nợ phải trả đã tăng 242 tỷ đồng (tương đương tăng 25%), trong đó chủ yếu do khoản vay ngắn hạn tăng 144 tỷ đồng.

Doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đều đã gia tăng so với năm trước lần lượt 8% và 216% (DMC lãi 25,6 tỷ đồng trong khi năm 2016 bị lỗ 23,4 tỷ đồng). Trong năm DMC thanh toán cổ tức năm 2016 (8% bằng tiền) cho cổ đông.

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán trong năm 2017 đều giảm nhẹ so với năm 2016. Trong cơ cấu vốn năm 2017, hệ số nợ gia tăng nhưng vẫn ở mức an toàn tài chính (năm 2016 ở mức 48,35%).

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động: trong đó số vòng quay hàng tồn kho tăng 61,7% do việc kinh

doanh mặt hàng PP, giảm hàng tồn kho tránh đọng vốn lưu động so với cùng kỳ tuy nhiên DMC vẫn phải tăng trích dự phòng giảm giá hàng lưu kho: 14,6 tỷ đồng; chỉ tiêu Doanh thu thuần/Tổng tài sản thay đổi không đáng kể.

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời như: Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản, Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần và Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần đều tăng trưởng so với năm 2016, nguyên nhân chủ yếu là lợi nhuận sau thuế của DMC lãi 2,9 tỷ đồng (trong khi năm 2016 bị lỗ 33,4 tỷ đồng). Trong năm 2017, do khối lượng dịch vụ dung dịch khoan vẫn duy trì ở mức thấp: DMC đã triển khai cung cấp dịch vụ cho 26 giếng khoan và 04 giếng sửa cho các khách hàng, trong khi để đảm bảo cạnh tranh DMC phải giảm giá dịch vụ dẫn đến lợi nhuận lĩnh vực này bị giảm. Ngoài ra các nhà thầu dầu khí gặp khó khăn về vốn đã làm cho DMC phải trích lập thêm dự phòng nợ phải thu khó đòi: 16,8 tỷ đồng. Điều này đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của DMC.

Ngoài ra các nhà thầu dầu khí gặp khó khăn về vốn đã làm cho DMC phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi: 18,6 tỷ đồng. Điều này đã ảnh hưởng mạnh đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của DMC.





NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

DMC đã thực hiện rà soát, sắp xếp lại các Ban/Văn phòng Công ty Mẹ-DMC, định biên lao động tại các Ban/Văn phòng cho phù hợp; Yêu cầu các đơn vị thành viên/trực thuộc rà soát, định biên lao động, tinh gọn bộ máy phát huy hết khả năng của nguồn nhân lực.

Chính sách quản lý được DMC cải tiến thông qua việc sửa đổi Hệ thống văn bản quản lý nội bộ (Tổng công ty đã ban hành nhiều quy chế, quy định quản lý nội bộ và đang tiếp tục rà soát, bổ sung các Văn bản quản lý nội bộ phù hợp với yêu cầu thực tế).

Tiếp tục tìm kiếm lựa chọn các đối tác có các thế mạnh và cùng chung với lĩnh vực hoạt động của DMC để thoái bớt phần vốn của DMC tại các Công ty cổ phần để cùng hợp tác phát triển, nâng cao sự cạnh tranh của các đơn vị.

DMC và các đơn vị thành viên tập trung vào các ngành nghề sản xuất kinh doanh chính mà DMC và các đơn vị thành viên có thế mạnh.

Trên cơ sở xem xét hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên/trực thuộc và căn cứ ngành nghề hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh và trình độ quản lý tại các đơn vị, DMC đã thoái bớt vốn, sắp xếp lại một số đơn vị thành viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị được sắp xếp lại. Việc kiểm tra, giám sát hoạt động của DMC đối với các đơn vị thành viên đã được tăng cường thông qua các hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và các ban chuyên môn.





4. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018

Các chỉ tiêu chính hợp nhất:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018
1	Sản xuất	Tấn	31.250
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	3.074
3	Lợi nhuận trước thuế	-	16
4	Lợi nhuận sau thuế	-	12
5	Nộp Ngân sách NN	-	87
6	Đầu tư XDCB	-	10,44

Các chỉ tiêu chính Công ty Mẹ - Tổng công ty:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018
1	Sản xuất	Tấn	31.250
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	2.136
3	Lợi nhuận trước thuế	-	21,5
4	Lợi nhuận sau thuế	-	21,5
5	Nộp Ngân sách NN	-	30

(Các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2018 của DMC đã được Tập đoàn chấp thuận tại Nghị quyết số 8302/NQ-DKVN ngày 27/12/2017).

Năm 2018, dự kiến hoạt động SXKD của DMC sẽ tiếp tục với rất nhiều khó khăn trong bối cảnh giá dầu thô trên thị trường thế giới được dự báo chưa có xu hướng tăng trở lại, theo đó kế hoạch khoan của các nhà thầu trong năm 2018 dự kiến ở mức thấp, khoảng 26 giếng, do vậy sẽ tiếp tục tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty. Một số khó khăn của DMC trong triển khai kế hoạch 2018:

- **Lĩnh vực dịch vụ dung dịch khoan:** DMC không thể gia tăng khối lượng công việc thực hiện từ lĩnh vực này, do số lượng giếng khoan dự kiến năm 2018 ở mức thấp. Đồng thời lĩnh vực này cũng xuất hiện các đối thủ cạnh tranh mới, do vậy sẽ khó khăn hơn cho DMC trong việc gia tăng doanh thu và lợi nhuận của lĩnh vực này;

- **Lĩnh vực dịch vụ công nghiệp:** phần lớn các hợp đồng dịch vụ có giá trị đã kết thúc và ghi nhận doanh thu từ năm 2017. Năm 2018 DMC sẽ chỉ tập trung xây dựng cơ sở vật chất và tìm kiếm thị trường tại một số dự án mới của PVN, do vậy doanh thu và lợi nhuận của lĩnh vực này giảm đáng kể; Việc cạnh tranh trong lĩnh vực dịch vụ ngày càng mạnh mẽ, có nguy cơ làm giảm thị phần của DMC, đồng thời DMC tiếp tục chịu sức ép giảm giá các sản phẩm/dịch vụ từ các khách hàng lớn của DMC đã ảnh hưởng lớn đến doanh thu và lợi nhuận thực hiện;

- **Lĩnh vực sản xuất:** Tổng công ty đang gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiêu thụ các sản phẩm sản xuất (sản phẩm sản xuất của DMC chủ yếu phục vụ cho hoạt động khoan khai thác dầu khí), tồn kho lớn, phải tạm dừng/giảm sản xuất, ảnh hưởng lớn tới việc làm và thu nhập của người lao động;

- **Lĩnh vực kinh doanh** có nhiều cơ hội kèm theo thách thức đối với các mặt hàng kinh doanh lớn như PP, Lưu huỳnh. Kinh doanh các mặt hàng truyền thống như hoá chất cho khoan, hoá chất khai thác, hoá chất lọc dầu không có sự tăng trưởng nhiều khi giá dầu thô chưa ổn định.

Năm 2018, để từng bước tháo gỡ các khó khăn và triển khai thành công các các mục tiêu kế hoạch, lãnh đạo Tổng công ty DMC đã và đang tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt các nhiệm vụ giải pháp chính như:

- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Hoàn thành xây dựng Chiến lược phát triển DMC; đặc biệt chú ý đến việc việc phát triển các dòng sản phẩm, dịch vụ mới làm nền tảng cho sự phát triển bền vững, lâu dài của DMC;
- Cải tiến các công cụ quản trị doanh nghiệp để điều hành tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị; Tăng cường công tác quản lý chi phí, giá thành sản phẩm; Quản lý và sử dụng vốn đúng mục đích, an toàn, hiệu quả;
- Thực hiện tái cơ cấu lại ngành nghề kinh doanh/dịch vụ. Nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm/dịch vụ của DMC đang cung cấp.
- Triển khai áp dụng các nghiên cứu, cải tiến công nghệ sản phẩm/dịch vụ mới vào ứng dụng thực tiễn như: sản xuất đại trà các loại xi măng bền sunfat để cung cấp cho các khách hàng, Xi măng nóng, nhẹ các loại cung cấp cho Vietsovpetro,...áp dụng hệ dung dịch Protrol để có thể chủ động hơn trong hoạt động cung cấp dịch vụ.
- Tiếp tục thực hiện mạnh mẽ công tác tái cấu trúc giai đoạn 2016-2020 theo phương án được Tập đoàn phê duyệt, tập trung thực hiện phương án thoái vốn tại các đơn vị (DMC-MB, DMC-MT và DMC-VTS) theo lộ trình; Theo hướng tinh giản, hiệu quả đối với Công ty Mẹ. Tăng cường tính hiệu quả trong công tác quản trị doanh nghiệp;
- Mở rộng thị trường cung cấp hoá chất cho tất cả các ngành công nghiệp ngoài dầu khí. Tiếp tục phát triển hệ thống kênh phân phối, kinh doanh các sản phẩm hóa dầu: PP, Lưu huỳnh... với phương án đảm bảo hiệu quả, an toàn vốn;
- Không để phát sinh nợ khó đòi; Đẩy mạnh công tác thu công nợ; Giám sát hàng tồn kho toàn DMC và có giải pháp xử lý kịp thời đảm bảo hàng tồn kho ở mức an toàn;
- Tìm kiếm dự án đầu tư có hàm lượng chất xám cao, có quy mô tương đối lớn và có giá trị gia tăng cao để đẩy mạnh mảng sản xuất, cân xứng hơn với mảng dịch vụ và kinh doanh của tổng công ty nhằm phát triển bền vững hơn.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

a. Giải pháp Tổ chức sản xuất và đầu tư

- Phát huy tối đa năng lực sản xuất, nghiên cứu các dòng sản phẩm mới có thể đáp Kiểm soát tốt quy trình sản xuất đảm bảo các sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng, giảm giá thành, đảm bảo tính cạnh tranh.
- Giám sát chặt chẽ kế hoạch sản xuất hàng quý, cân đối khả năng tiêu thụ với lượng hàng tồn kho hiện có để có kế hoạch sản xuất phù hợp; xây dựng hạn mức an toàn tối thiểu về số lượng hàng tồn kho.
- Nghiên cứu sản xuất các loại sản phẩm xi măng mới phục vụ trong ngành dầu khí cũng như các ngành công nghiệp khác.
- Tập trung đẩy nhanh nghiên cứu cơ hội đầu tư các dự án với mục tiêu gắn liền với hoạt động của ngành Dầu khí và cũng là những dự án mang tính chiến lược của DMC.
- Nghiên cứu triển khai sản xuất nhựa y tế và sản xuất sản phẩm nylon tự huỷ và một số sản phẩm nhựa tiêu dùng khác; các loại sản phẩm xi măng mới phục vụ trong ngành dầu khí cũng như các ngành công nghiệp khác.

b. Giải pháp trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật:

- Tập trung tìm kiếm khách hàng, mở rộng phạm vi cung cấp các dịch vụ kỹ thuật công nghiệp như làm sạch, chống ăn mòn, xử lý môi trường.
- Bám sát các khách hàng truyền thống VSP, Cuu Long JOC, JVPC,..để tìm kiếm cơ hội cung cấp các dịch vụ cho khâu trước như dịch vụ đánh dấu hoá học, dịch vụ xử lý acid, dịch vụ gia tăng thu hồi dầu bằng phương pháp siêu âm,...
- Chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực và xây dựng các phương án để thực hiện cung cấp dịch vụ cho dự án hoá dầu Long Sơn; Hợp tác với Công ty Hàn Quốc tổ chức thi công sơn cho khách hàng Hàn Quốc tại Việt Nam tại khu vực Dung Quất, Quảng Ngãi,...

c. Giải pháp trong lĩnh vực kinh doanh Kinh doanh:

- Xây dựng hệ thống nhà cung cấp uy tín, chất lượng, giá cả cạnh tranh. Đa dạng hóa nguồn hàng, ngành hàng;
- Giảm hàng tồn kho; đưa ra mức tồn kho ở mức an toàn tối thiểu, tránh tồn đọng vốn. tiêu thụ được ở mức cao nhất các sản phẩm truyền thống do các đơn vị thành viên của DMC sản xuất (Barite, Bentonite, CaCO₃...) để hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên;
- Mở rộng thị trường cung cấp hoá chất cho tất cả các ngành công nghiệp ngoài dầu khí. Tiếp tục phát triển hệ thống kênh phân phối, kinh doanh các sản phẩm hóa dầu: PP, Lưu huỳnh... với phương án đảm bảo hiệu quả, an toàn vốn;

d. Giải pháp về khoa học công nghệ

- Tổ chức nghiên cứu thử nghiệm, ứng dụng và pha trộn sản phẩm về hoá chất khai thác để có thêm nhiều sản phẩm hiệu quả tốt với giá cả cạnh tranh.
- Tiếp tục nghiên cứu các biện pháp xử lý cận đáy giếng, tăng cường thu hồi dầu với từng điều kiện cụ thể của các cơ sở, các giếng khai thác;
- Hợp tác với các đối tác trong nước và nước ngoài nhằm phát huy lợi thế và tiếp thu công nghệ, kỹ thuật của đối tác để thực hiện các dự án trong lĩnh vực xử lý nước và xử lý môi trường cùng DMC.

e. Giải pháp về tài chính quản trị:

- Quản trị, kiểm soát nguồn vốn một cách tối ưu nhất, thực hiện quản trị dòng tiền hiệu quả, đảm bảo nguồn vốn kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty trong năm 2018;
- Bán, chuyển nhượng các tài sản để giảm áp lực tài chính, bổ sung nguồn vốn tái cơ cấu đầu tư các lĩnh vực mới;
- Linh hoạt trong việc sử dụng các hình thức huy động các nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty. Tăng cường mở rộng quan hệ với các tổ chức tài chính trong và quốc tế để huy động được nguồn vốn hợp lý nhất đảm bảo cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư.
- Không để phát sinh nợ khó đòi; Đẩy mạnh công tác thu công nợ; Giám sát hàng tồn kho toàn Tổng công ty và có giải pháp xử lý kịp thời đảm bảo hàng tồn kho ở mức an toàn cho phép phù hợp với quy mô vốn và dòng tiền của đơn vị;
- Xây dựng hệ thống định mức chi phí sản xuất và chi phí quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, chi phí quản lý

DMC

**IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA
TỔNG CÔNG TY**



I. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DMC NĂM 2017

Năm 2017, trong bối cảnh khó khăn chung của ngành Dầu khí và khó khăn riêng của của đơn vị, DMC đã vượt qua khó khăn và đạt được kết quả sản xuất kinh doanh tương đối khả quan với lợi nhuận dương và cơ bản hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Kết quả này đã thể hiện sự quyết tâm, nỗ lực và đoàn kết của Tập thể lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên; bên cạnh đó là sự chỉ đạo, hỗ trợ sát sao từ phía Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Một số đơn vị thành viên của DMC tuy gặp khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm do lĩnh vực SXKD chính chủ yếu phục vụ cho hoạt động dầu khí nhưng về cơ bản, hoạt động đã ổn định hơn, doanh thu đã bù đắp chi phí và đảm bảo việc làm cho người lao động.

Đối với lĩnh vực chính của DMC là dịch vụ dung dịch khoan và kinh doanh hoá chất cho hoạt động khoan dù bị ảnh hưởng nhưng đã khả quan hơn so với cùng kỳ năm trước; hai đơn vị Công ty MIVN và Chi nhánh DMC-WS hoạt động có lãi, góp phần vào kết quả chung của Tổng công ty.

Đơn vị hoạt động trong lĩnh vực làm sạch và xử lý môi trường và nghiên cứu ứng dụng, trong năm 2017 đã có bước tiến mới, đặc biệt là Chi nhánh DMC-Hà Nội đã đạt kết quả tốt trong hoạt động SXKD, góp phần khẳng định thương hiệu của DMC trong lĩnh vực này



DMC

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY



A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về Hội đồng Quản trị

<i>TT</i>	<i>Thành viên Hội đồng Quản trị</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Tổng công ty phát hành</i>	<i>Thành viên độc lập</i>
1	Ông Lê Mạnh Hùng	CT HĐQT (30/6/2017 đến nay)	0	không
2	Ông Nguyễn Ngọc Khánh	CT HĐQT (1/1/2017 đến 29/6/2017)	0	không
3	Ông Tôn Anh Thi	UV HĐQT kiêm TGĐ	0	không
4	Ông Hà Duy Tân	UV HĐQT	0	không
5	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	UV HĐQT	0	không
6	Ông Đỗ Xuân Vịnh	UV HĐQT	0	không

Số lượng chức danh thành viên HĐQT do từng thành viên HĐQT của Công ty nắm giữ tại các công ty khác: 0

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017

HĐQT đã xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động năm 2017 của HĐQT và được ĐHĐCĐ thường niên 2017 thông qua. HĐQT đã triển khai và thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, trong năm cũng có những nội dung phát sinh ngoài kế hoạch, HĐQT đã tập trung giải quyết, đảm bảo tuân thủ chủ trương, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy định hiện hành.

HĐQT DMC gồm 05 uỷ viên, trong đó 1 Chủ tịch kiêm nhiệm, 1 uỷ viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, 3 thành viên HĐQT chuyên trách; các thành viên HĐQT có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm quản lý.

Trong năm 2017, có sự thay đổi nhân sự HĐQT, theo đó, ông Lê Mạnh Hùng, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí, được cổ đông Tập đoàn giới thiệu để bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT DMC (kiêm nhiệm) – là Người đại diện vốn của PVN tại DMC kể từ ngày 1/7/2017, thay ông Nguyễn Ngọc Khánh nghỉ hưu theo chế độ.

Ông Đỗ Xuân Vịnh, uỷ viên HĐQT chuyên trách, nghỉ hưu theo chế độ kể từ ngày 1/12/2017 và có Đơn từ nhiệm gửi ĐHĐCĐ, HĐQT.

Mặc dù có sự thay đổi về nhân sự HĐQT, tuy nhiên, trong năm, về cơ bản, HĐQT đảm bảo việc quản lý, chỉ đạo và xử lý những vấn đề thuộc thẩm quyền và duy trì các cuộc họp HĐQT theo quy định. HĐQT cũng tham gia và có chỉ đạo tại các cuộc họp giao ban tháng/quý đối với hoạt động SXKD của Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên.

Ngoài các phiên họp trực tiếp, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản nhiều nội dung thuộc thẩm quyền để chỉ đạo các vấn đề liên quan đến công tác kế hoạch, lao động tiền

lương, tài chính, nhân sự và các quy chế quản lý nội bộ...

Các cuộc họp của HĐQT: Để thực hiện chức năng nhiệm vụ cũng như quản lý, chỉ đạo hoạt động của Tổng công ty, trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 9 cuộc họp vào các ngày 29/9/2017, 24/8/2017, 30/6/2017, 27/6/2017, 9/5/2017, 19/4/2017, 27/3/2017, 20/3/2017, 16/1/2017, 100% thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp.

Thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban tháng/quý và tham gia các cuộc họp liên quan đến hoạt động SXKD, đầu tư, tài chính, nhân sự, tái cấu trúc...

Ngoài các cuộc họp trực tiếp, HĐQT tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản.

Kết quả các cuộc họp được thể hiện tại các Nghị quyết, quyết định và các văn bản chỉ đạo của HĐQT

CÁC KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2018:

Để triển hoành thành kế hoạch SXKD được giao, HĐQT DMC đã thống nhất một số nội dung chính cần triển khai thực hiện trong năm 2018 như sau:

Công tác quản lý, giám sát

- Thống nhất phương thức trong công tác điều hành, quản lý hoạt động SXKD của Tổng công ty. Trong bối cảnh hoạt động SXKD năm 2018 dự báo tiếp tục khó khăn để kịp thời có những chủ trương, định hướng phù hợp.
 - Quyết liệt hơn nữa trong công tác quản lý kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và Người đại diện tại các các đơn vị thành viên, nhất là đối với các đơn vị hiệu quả kinh doanh còn chưa cao.
 - Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, triển khai các giải pháp tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh một cách hợp lý nhất để nâng cao hiệu quả hoạt động.
 - Chỉ đạo rà soát, cập nhật Điều lệ và hệ thống các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời phù hợp với thực tế tình hình hoạt động và tạo điều kiện tốt nhất cho mọi hoạt động của Tổng công ty
- Về tái cấu trúc: Chỉ đạo hoàn thành thoái vốn của DMC tại DMC-MB và DMC-MT.

Công tác đầu tư:

- Chỉ đạo tiếp tục rà soát, đánh giá tổng thể dự án và chỉ đạo xây dựng phương án khai thác nhằm phát huy tối đa nhất có thể đối với các dự án đã đầu tư.
- Chỉ đạo tiếp tục nghiên cứu và triển khai các các dự án đầu tư mới.
- Chỉ đạo triển khai công tác mua sắm thiết bị, tài sản cố định phục vụ hoạt động SXKD cho Tổng công ty.

Các nhiệm vụ khác

- Chỉ đạo tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2018.
- Tiếp tục phối hợp với Ban Kiểm soát Tổng công ty để kiểm tra, giám sát các hoạt động của Tổng công ty theo kế hoạch, phù hợp với Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP/TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Hội đồng quản trị Tổng công ty DMC không có thành viên độc và tiểu ban trực thuộc

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Như năm 2015

2. BAN KIỂM SOÁT

Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2017 Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện và hoàn thành tốt mục tiêu kế hoạch hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Qua công tác giám sát các hoạt động của DMC, Ban kiểm soát đã đóng góp một phần tích cực trong việc đưa ra các ý kiến, kiến nghị giúp đơn vị quản trị doanh nghiệp tốt hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ban kiểm soát (BKS) hoạt động với 3 thành viên chuyên trách là Ông Phạm Minh Đức, Bà Nguyễn Thị Minh Hằng và Bà Nguyễn Thị Trâm. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Ban kiểm soát vẫn được giữ nguyên:

*** Ông Phạm Minh Đức**, Trưởng Ban: Phụ trách chung

- Theo dõi mảng công tác tài chính – kế toán của Tổng công ty.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết PVN của HĐQT, Ban TGD DMC.
- Giám sát việc ban hành các quyết định của HĐQT, Ban TGD.
- Tham gia các cuộc họp do HĐQT, Ban TGD

*** Bà Nguyễn Thị Minh Hằng** – Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách

- Theo dõi công tác kế hoạch, tổ chức lao động tiền lương, những vấn đề liên quan đến người lao động.
- Chịu trách nhiệm công tác Văn thư lưu trữ của Ban.
- Tổng hợp báo cáo của các đơn vị thành viên; Lập báo cáo giám sát quý, năm và các báo cáo liên quan khác.
- Phụ trách Ban khi được ủy quyền .
- Các nhiệm vụ khác khi Ban phân công.

*** Bà Nguyễn Thị Trâm** - Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách

- Theo dõi toàn bộ công tác đầu tư, XD/CB.
- Theo dõi công tác đầu tư, khai khoáng...
- Phụ trách Ban khi được ủy quyền.
- Các nhiệm vụ khác khi Ban phân công.

Hoạt động cụ thể của Ban kiểm soát trong năm 2017

Trong năm Ban kiểm soát đã tiến hành 5 cuộc họp chính để triển khai công tác kiểm soát, cụ thể:

- **Cuộc họp ngày 10/01/2017** BKS tiến hành họp để tổng kết đánh giá các công việc đã thực hiện trong năm 2016 và thảo luận nội dung công việc để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong quý 1-2017.
- **Cuộc họp ngày 10/4/2017**, BKS họp để đánh giá các công việc đã thực hiện trong quý 1 năm 2017, thảo luận nội dung công việc để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong quý 2-2017
- **Cuộc họp ngày 30/6/2017**, BKS họp định kỳ quý 3/2017 để đánh giá các công việc đã thực hiện trong quý 2 năm 2017, thảo luận nội dung công việc để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong quý 3-2017
- **Cuộc họp ngày 14/9/2017**, BKS họp để đánh giá các công việc đã thực hiện trong quý 3 năm 2017, thảo luận nội dung công việc để triển khai thực hiện các nhiệm vụ tiếp theo của năm 2017.
- **Cuộc họp ngày 29/12/2017**, BKS tiến hành họp để đánh giá các công việc đã thực hiện trong quý 4 và cả năm 2017, thảo luận nội dung kế hoạch công việc sẽ thực hiện trong cả năm 2018 và để triển

khai thực hiện các nhiệm vụ tiếp theo trong quý 1/2018.

Trên cơ sở thực hiện kết luận của các cuộc họp, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các công việc theo đúng kế hoạch; ban hành các biên bản kiểm soát sau mỗi đợt kiểm tra và đóng góp các ý kiến để cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đúng theo các quy chế, quy định.

Về công tác giám sát: Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát việc chấp hành các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT Tập đoàn; Nghị quyết / Quyết định của ĐHĐCĐ; Việc ban hành các Nghị quyết / Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; Tổ chức nhân sự; Quy chế quản lý nội bộ; các hoạt động Đầu tư, hoạt động tài chính của HĐQT. Ban Kiểm soát cũng đã giám sát hoạt động của Ban TGD trong việc thực hiện và chấp hành các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và công tác điều hành hoạt động SXKD bằng việc tham gia các cuộc họp giao ban và các cuộc họp liên quan khác của Tổng công ty để có ý kiến trực tiếp, cũng như tham gia đóng góp ý kiến để ban hành các quy chế, quy định quản lý của Tổng công ty.

Về công tác kiểm tra kiểm soát: Ban Kiểm soát đã phối hợp cùng HĐQT kiểm tra tại các đơn vị thành viên và Công ty mẹ DMC định kỳ với các nội dung chủ yếu: Tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD, công tác mua sắm tài sản, đầu tư XDCB; công tác kinh doanh; việc tuân thủ chế độ tài chính kế toán, công tác chi tiêu, công nợ phải thu, phải trả; xem xét việc vay và sử dụng vốn; xem xét việc khắc phục hậu quả của các cá nhân và tập thể trong công tác quản lý tài chính đã được các đoàn kiểm tra phát hiện trước đây, xem xét việc hoàn thiện cơ chế quản lý và các tồn tại trong thư quản lý của kiểm toán độc lập (nếu có), thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo sản xuất kinh doanh và đánh giá công tác quản lý của HĐQT. Trong năm 2017 qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát đã có những đề xuất kiến nghị với HĐQT và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty nhằm khắc phục đối với những thiếu sót, hạn chế được phát hiện, góp phần hoàn thiện công tác quản lý và chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD trong toàn DMC.

Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện đầy đủ các hoạt động kiểm tra giám sát tại đơn vị theo đúng kế hoạch đã trình và được ĐHĐCĐ phê chuẩn. Ban kiểm soát tự đánh giá năm 2017 đã hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra.

Thù lao của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát được nhận tiền thù lao bằng với số tiền lương, thưởng và các thu nhập khác theo chế độ chung của DMC. Chi tiết về thù lao của Ban kiểm soát được tổng hợp tại báo cáo riêng trình ĐHĐCĐ thông qua.

Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT, Tổng giám đốc và cổ đông

Trên cơ sở điều lệ hoạt động của DMC, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đã có sự phối hợp để điều hành và quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo đúng các qui định. Trong năm, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc tạo điều kiện để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong các đợt kiểm soát định kỳ tại các đơn vị, Ban kiểm soát phối hợp cùng Hội đồng quản trị làm việc trực tiếp với các đơn vị để có ý kiến kịp thời. Đa số các kiến nghị của Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc chỉ đạo khắc phục hoàn thiện song vẫn còn có kiến nghị chưa được khắc phục kịp thời hoặc chưa dứt điểm.

Về sự phối hợp với cổ đông: Ban kiểm soát có sự liên hệ phối hợp chặt chẽ với cổ đông lớn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong việc thực hiện các quyền của cổ đông theo Luật Doanh nghiệp để cùng với Ban kiểm soát giám sát hoạt động của Tổng công ty. Các cổ đông khác, Ban kiểm soát cũng thực hiện phối hợp giám sát theo đúng Điều lệ DMC và Luật Doanh nghiệp quy định.

3.Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:

Năm 2017, tiền lương, tiền thưởng đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát được thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ lao động TB và XH, Nghị quyết số

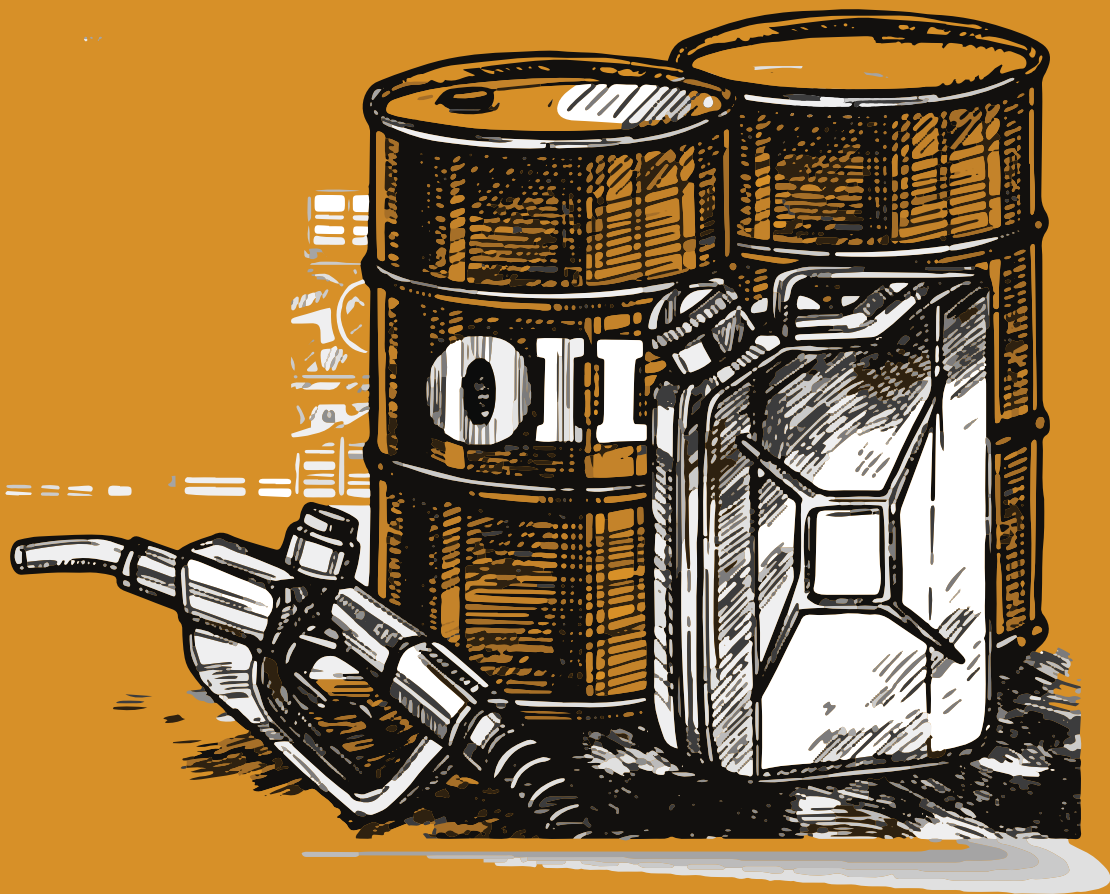
1263/NQ-DMC ngày 29/6/2017 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017; Quyết định số 829/QĐ-DKVN ngày 28/4/2017 của Tập đoàn DKVN về việc ban hành Quy chế quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người đại diện; Quyết định số 536/QĐ-DMC ngày 6/4/2016 của HĐQT DMC về ban hành Quy chế Tiền lương, tiền thưởng Công ty mẹ - DMC và phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh DMC. Cụ thể:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Tiền thưởng	Phúc lợi	Chi khác	Tổng cộng	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	(8)=4+...+7	-9
1	Nguyễn Ngọc Khánh	Chủ tịch HĐQT	353.500	27.287	40.938	12.820	434.545	Nghỉ hưu từ tháng 10
2	Lê Mạnh Hùng	CT HĐQT kiêm nhiệm					18.000	Thù lao 6 tháng, từ 1/7/2017
3	Tôn Anh Thi	Tổng giám đốc	443.485	26.942	76.997	15.660	563.084	
4	Lê Hải PHong	Phó TGD	399.109	22.751	69.245	15.870	506.975	
5	Phạm Xuân Toàn	Phó TGD	399.109	22.751	69.245	62.460	553.565	
6	Lưu Quốc Phương	Phó TGD	399.109	22.751	69.245	11.720	502.825	
7	Khuất Quang Tiến	Phó TGD	197.788	22.751	35.795	13.650	269.985	Nghỉ hưu từ tháng 6
8	Vũ Hoàng Hoa	Phó TGD	372.907	22.751	66.245	11.240	473.143	thôi việc từ 01/12/2017
9	Hà Duy Tân	UV CT HĐQT	399.109	22.751	69.245	12.860	503.965	
10	Phạm Minh Đức	Trưởng Ban KS	399.153	21.887	68.265	16.980	506.286	
11	Đỗ Xuân Vịnh	UV CT HĐQT	372.907	22.751	66.245	26.647	488.550	Nghỉ hưu từ tháng 11
12	Nguyễn Ngọc Quỳnh	UV CT HĐQT	394.348	20.299	66.465	12.920	494.033	
13	Bùi Tuấn Ngọc	Kế toán trưởng	380.301	21.887	66.953	17.010	486.151	
14	Nguyễn Thị Minh Hằng	Thành viên BKS	218.194	13.256	45.955	12.920	290.325	
15	Nguyễn Thị Trâm	Thành viên BKS	201.911	13.334	45.330	12.920	273.496	
	Tổng cộng		4.930.935	304.152	856.169	255.677	6.364.935	

DMC

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Số: 605 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 16 tháng 3 năm 2018, từ trang 05 đến trang 38 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Trần Huy Công

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0891-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 16 tháng 3 năm 2018

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Bùi Thị Thu Hương

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1688-2018-001-1

00 / T / HỮU / TT / AN / P.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.850.484.681.079	1.667.028.060.761
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	399.004.682.820	203.305.170.183
1. Tiền	111		159.404.682.820	66.719.059.072
2. Các khoản tương đương tiền	112		239.600.000.000	136.586.111.111
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	8.468.217.552	11.500.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		8.468.217.552	11.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.095.741.396.825	964.992.438.750
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	1.104.664.348.785	961.023.168.674
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		32.391.796.510	38.760.794.456
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	22.715.329.599	11.328.999.950
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(64.592.210.071)	(46.120.524.330)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		562.132.002	-
IV. Hàng tồn kho	140	9	331.156.202.970	464.819.133.678
1. Hàng tồn kho	141		382.019.723.911	501.043.847.207
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(50.863.520.941)	(36.224.713.529)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		16.114.180.912	22.411.318.150
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		919.959.568	4.054.001.027
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		14.559.000.172	17.499.822.292
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	11	635.221.172	857.494.831
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		299.279.919.392	321.610.907.712
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		291.177.230	209.177.230
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	6	87.000.000	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	7	204.177.230	209.177.230
II. Tài sản cố định	220		267.499.240.794	300.051.361.656
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	242.977.545.479	274.701.624.433
- Nguyên giá	222		459.000.632.014	460.453.732.348
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(216.023.086.535)	(185.752.107.915)
2. Tài sản cố định vô hình	227		24.521.695.315	25.349.737.223
- Nguyên giá	228		30.004.386.814	29.626.886.814
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.482.691.499)	(4.277.149.591)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		54.310.500	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		54.310.500	-
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		4.669.857.239	7.780.107.520
1. Đầu tư vào công ty liên doanh	252	12	4.669.857.239	7.780.107.520
V. Tài sản dài hạn khác	260		26.765.333.629	13.570.261.306
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		5.422.777.165	2.185.289.786
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		21.342.556.464	11.384.971.520
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.149.764.600.471	1.988.638.968.473

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.203.649.298.657	961.546.783.215
I. Nợ ngắn hạn	310		1.173.265.249.889	937.034.475.506
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	323.257.013.426	311.975.755.896
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	81.708.986.845	29.489.264.187
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11	16.061.712.446	9.513.534.268
4. Phải trả người lao động	314		5.443.995.666	7.209.288.677
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	54.902.473.865	39.574.868.135
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		745.947.907	885.813.140
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	2.981.026.525	7.587.212.579
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	649.506.964.632	505.445.181.201
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		20.837.950.962	5.991.494.012
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		17.819.177.615	19.362.063.411
II. Nợ dài hạn	330		30.384.048.768	24.512.307.709
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	2.902.805.033	8.986.094.201
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		7.900.733.366	-
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342		6.369.533.037	300.725.953
4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		13.210.977.332	15.225.487.555
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		946.115.301.814	1.027.092.185.258
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	944.040.438.785	1.026.242.587.229
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.000.000.000	500.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		18.965.245.000	18.965.245.000
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		2.741.675.218	2.735.445.631
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		155.177.499.194	101.000.199.194
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		99.863.828.654	217.240.717.903
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		111.108.707.940	267.603.105.847
- (Lỗ) năm nay	421b		(11.244.879.286)	(50.362.387.944)
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		167.292.190.719	186.300.979.501
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		2.074.863.029	849.598.029
1. Nguồn kinh phí	431		2.074.863.029	849.598.029
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		2.149.764.600.471	1.988.638.968.473

Kang

Ngoc



Tạ Đình Khang
Người lập biểu

Bùi Tuấn Ngọc
Kế toán trưởng

Tôn Anh Thi
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	3.317.664.344.047	3.063.050.094.059
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	439.095.873	2.482.506.429
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		3.317.225.248.174	3.060.567.587.630
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	23	3.083.202.719.479	2.819.355.469.429
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		234.022.528.695	241.212.118.201
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	11.757.280.342	15.039.771.278
7. Chi phí tài chính	22	26	32.475.348.212	37.866.613.376
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		19.826.340.823	19.845.246.814
8. Phần (Lỗ) trong Công ty liên doanh, liên kết	24	12	(3.116.479.868)	(3.963.438.305)
9. Chi phí bán hàng	25	27	43.746.741.214	65.819.358.209
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	140.790.645.919	172.074.563.978
11. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		25.650.593.824	(23.472.084.389)
12. Thu nhập khác	31		5.843.781.642	16.680.856.342
13. Chi phí khác	32		10.193.484.969	11.479.306.093
14. (Lỗ)/lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(4.349.703.327)	5.201.550.249
15. Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế (50=30+40)	50		21.300.890.497	(18.270.534.140)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	28	20.376.540.722	15.999.756.907
17. (Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	28	(2.056.851.578)	(831.112.309)
18. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		2.981.201.353	(33.439.178.738)
18.1. (Lỗ) sau thuế của Công ty mẹ	61		(11.244.879.286)	(50.362.387.944)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		14.226.080.639	16.923.209.206
19. (Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	29	(325)	(1.186)







Tạ Đình Khang
Người lập biểu

Bùi Tuấn Ngọc
Kế toán trưởng

Tôn Anh Thị
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	21.300.890.497	(18.270.534.140)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	35.202.609.603	35.402.077.538
Các khoản dự phòng	03	39.489.761.919	32.679.388.475
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	32.688.290	1.369.975.077
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(7.137.821.558)	(7.157.361.585)
Chi phí lãi vay	06	19.826.340.823	19.845.246.814
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	108.714.469.574	63.868.792.179
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(146.581.667.696)	(325.650.686.339)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	119.024.123.296	244.759.596.838
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	70.453.091.921	(111.715.778.935)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(103.445.920)	3.172.297.795
Tiền lãi vay đã trả	14	(19.554.292.194)	(18.309.088.709)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(9.351.495.529)	(7.373.740.890)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	2.874.105.000	1.157.705.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(14.771.905.180)	(28.480.655.037)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	110.702.983.272	(178.571.558.098)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(25.930.054.123)	(13.079.110.021)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	481.818.182	801.809.093
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(79.428.217.552)	(11.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	82.460.000.000	2.302.069.649
5. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	-	15.083.000.000
6. Thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	9.421.610.812	11.792.923.657
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(12.994.842.681)	5.400.692.378

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.339.951.637.405	1.341.982.146.029
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.204.901.385.407)	(1.497.509.726.391)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(69.959.770.730)	(59.984.700.340)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	65.090.481.268	(215.512.280.702)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(108.080.384.452)	(184.927.223.715)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	311.385.554.635	496.312.778.350
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	203.305.170.183	311.385.554.635



Tạ Đình Khang
 Người lập biểu

Ngày 10 tháng 3 năm 2017



Bùi Tuấn Ngọc
 Kế toán trưởng



Tôn Anh Thi
 Tổng Giám đốc

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



**Tổng Giám đốc
 TÔN ANH THI**

* Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2017 được đăng tải trên websit: www.pvdmc.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017



TỔNG CÔNG TY DUNG DỊCH KHOAN VÀ HÓA PHẨM DẦU KHÍ - CTCP
DRILLING MUD CORPORATION

Địa chỉ: Tầng 6-7 Toà nhà Viện Dầu khí, Số 167 Trung Kính, P.Yên Hoà, Q.Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 024.38562861 * **Fax:** 024.38562552 - **Website:** pvdmc.com.vn